

Bản án số: 92/2020/HS-PT

Ngày: 13-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sang;

Thẩm phán thành viên: 1. Ông Trần Văn Luông;

2. Ông Lê Quân Vương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 52/2020/TLPT-HS ngày 01/4/2020 đối với bị cáo Hàn Minh P. Do có kháng cáo của bị Hàn Minh P đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2020/HS-ST ngày 18/02/2020 của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương.

Bị cáo có kháng cáo:

Hàn Minh P, sinh năm 1977 tại tỉnh Bạc Liêu; nơi thường trú: Ấp P1, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bạc Liêu; tạm trú: Số 37/2, khu phố K2, phường M, thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hàn Văn L và bà Trương Thị L(đã chết); bị cáo có vợ Trần Thị Liễu, sinh năm 1977 và 02 người con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 23/4/2006 bị Công an huyện L, tỉnh Bạc Liêu xử phạt hành chính về hành vi “đánh bạc”.

Ngày 29-1-2007 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xử phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” theo Bản án số 183/HSPT, chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/8/2008.

Ngày 11/7/2011 bị Công an huyện L xử phạt Vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc” theo Quyết định số 144/QĐXP.

Bị cáo bị bắt từ ngày 26/3/2019 đến ngày 04/4/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn 08 bị cáo khác không kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 25/3/2019 Nguyễn Thị S, Nguyễn Thị Lệ Q, Hàn Minh P, Nguyễn Thị Thu N, Văng Thị Minh T, Trương T S, Nguyễn Thị Kim T, Đặng Thị Thanh T, Nguyễn Thị N cùng nhau đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức “bài binh 06 lá” tại bãi đất trống thuộc tổ 9, khu phố 4, phường A, thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương. Các bị cáo Nguyễn Thị S, Nguyễn Thị Lệ Q, Trương T S thay phiên nhau làm cái. Mỗi ván đặt cược từ 50.000 đồng đến 500.000 đồng. Cứ khoảng 05 đến 07 ván bài thì đưa tiền xâu 20.000 đồng đến 50.000 đồng cho Nga. Hàn Minh P chơi chung tụ với Nguyễn Thị S. Đến khoảng 00 giờ 00 phút ngày 26/3/2019, khi các bị cáo đang đánh bạc thì Công an phường A bắt quả tang, giữ người và tang vật.

Quá trình điều tra xác định:

Nguyễn Thị S đem theo 2.700.000 đồng, sử dụng hết đánh bạc, không nhớ rõ thắng bao nhiêu, bị tạm giữ 2.700.000 đồng tiền tang. Nguyễn Thị Lệ Q đem theo 25.150.000 đồng, sử dụng 12.000.000 đồng đánh bạc, số tiền còn lại 13.150.000 đồng là tiền cá nhân không sử dụng đánh bạc. Văng Thị Minh T đem theo 860.000 đồng, sử dụng hết để đánh bạc, thua 800.000 đồng, bị tạm giữ 60.000 đồng trong người. Trương T S đem theo 11.400.000 đồng, sử dụng 4.500.000 đồng để đánh bạc, thua 2.500.000 đồng, bị tạm giữ 2.000.000 đồng trong tiền tang, 6.900.000 đồng là tiền cá nhân trong người bị cáo không sử dụng đánh bạc. Nguyễn Thị Kim T đem theo 1.200.000 đồng, sử dụng hết để đánh bạc, thua 650.000 đồng, bị tạm giữ 550.000 đồng trong người. Nguyễn Thị N đem theo 500.000 đồng, sử dụng hết để đánh bạc, thua 400.000 đồng, bị tạm giữ 100.000 đồng trong người. Đặng Thị Thanh T đem theo 300.000 đồng, sử dụng hết đánh bạc và thua 300.000 đồng. Hàn Minh P mang theo 800.000 đồng, sử dụng hết đánh bạc và thua 800.000 đồng. Nguyễn Thị Thu N cung cấp bài cho các đối tượng chơi, thu tiền xâu do Nguyễn Thị Lệ Q đưa 02 lần mỗi lần 50.000 đồng. Ngoài các bị cáo, còn có một số người tham gia nhưng đã nghỉ chơi trước khi bị bắt phạm tội quả tang và không xác định được nhân thân, địa chỉ.

Tổng số tiền thu giữ tại chiếu bạc 13.210.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2020/HS-ST ngày 18/02/2020 của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) T: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị S, Nguyễn Thị Lệ Q, Hàn Minh P, Nguyễn Thị Thu N, Văng Thị Minh T, Trương

T S, Nguyễn Thị Kim T, Đặng Thị Thanh T, Nguyễn Thị N phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 46, Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Hàn Minh P 07 (bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 26/3/2019 đến ngày 04/4/2019.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Lệ Q 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 26/3/2019 đến ngày 04/4/2019.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị S, Trương T S, mỗi bị cáo 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.

Xử phạt các bị cáo Nguyễn Thị Thu N, Văng Thị Minh T, Nguyễn Thị Kim T, Đặng Thị Thanh T, Nguyễn Thị N mỗi bị cáo 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 19 tháng 02 năm 2020, bị cáo Hàn Minh P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin chuyển sang hình phạt tiền.

Tại phiên tòa, bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Về thời hạn kháng cáo, đơn kháng cáo của bị cáo Hàn Minh P còn trong thời hạn luật định nên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục phúc thẩm là đúng theo quy định tại các Điều 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào lời khai của các bị cáo xác định tổng số tiền dùng để đánh bạc là 22.860.000 đồng là chưa phù hợp bởi lẽ tổng số tiền thu giữ tại chiếu bạc của các bị cáo Nguyễn Thị S, Nguyễn Thị Lệ Q, Hàn Minh P, Nguyễn Thị Thu N, Văng Thị Minh T, Trương T S, Nguyễn Thị Kim T, Đặng Thị Thanh T, Nguyễn Thị N là 13.210.000 đồng. Do vậy, chỉ có căn cứ xác định tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 13.210.000 đồng. Tuy nhiên, về tội danh, hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo này là phù hợp nên Viện kiểm sát xét thấy không cần thiết phải đề nghị hủy án để xác định số tiền tham gia đánh bạc của các bị cáo mà đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xác định lại số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc cho phù hợp. Đối với kháng cáo của bị cáo Hàn Minh P, tại phiên tòa bị cáo Hàn Minh P khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm, khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để xử phạt bị cáo Hàn Minh P 07 (bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Bị cáo kháng cáo nhưng

không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào khác. Do đó, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 00 giờ 00 phút ngày 26/3/2019 tại bãi đất trống thuộc tổ 9, khu phố 4, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương các bị cáo Nguyễn Thị S, Nguyễn Thị Lệ Q, Hàn Minh P, Văng Thị Minh T, Trương T S, Nguyễn Thị Kim T, Đặng Thị Thanh T, Nguyễn Thị Nhiên, đang thực hiện hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức bài binh 06 lá thắng thua bằng tiền thì bị lực lượng Công an phường A bắt quả tang, giữ người và tang vật. Tổng số tiền thu giữ tại chiếu bạc 13.210.000 đồng.

Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào lời khai của các bị cáo xác định tổng số tiền dùng để đánh bạc là 22.860.000 đồng (gồm: Nguyễn Thị S sử dụng 2.700.000 đồng, Nguyễn Thị Lệ Q sử dụng 12.000.000 đồng, Văng Thị Minh T sử dụng 860.000 đồng, Trương T sử dụng 4.500.000 đồng, Nguyễn Thị Kim T sử dụng 1.200.000 đồng, Nguyễn Thị N sử dụng 500.000 đồng, Đặng Thị Thanh T sử dụng 300.000 đồng, Hàn Minh P sử dụng 800.000 đồng) là chưa đủ cơ sở. Bởi lẽ, tại thời điểm bắt người có hành vi phạm tội quả tang, thu giữ số tiền 13.210.000 đồng tại chiếu bạc (gồm tiền thu tại chiếu bạc và trên người các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc), quá trình điều tra xác định còn có một số người tham gia nhưng đã nghỉ chơi trước khi bị bắt phạm tội quả tang và không xác định được nhân thân, địa chỉ nên không xác định được tiền họ tham gia đánh bạc, tiền thắng, thua. Do đó, chỉ có căn cứ xác định tổng số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc là 13.210.000 đồng. Ngoài ra, đối với Nguyễn Thị Thu N không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng cung cấp bài cho các bị cáo khác thực hiện hành vi đánh bạc, thu tiền xâu với số tiền 100.000 đồng. Nếu xác định tổng số tiền các bị cáo Nguyễn Thị S, Nguyễn Thị Lệ Q, Hàn Minh P, Văng Thị Minh T, Trương Thanh S, Nguyễn Thị Kim T, Đặng Thị Thanh T, Nguyễn Thị N đánh bạc là 22.860.000 đồng thì hành vi của Nguyễn Thị Như N phải cấu thành tội “Gá bạc” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), không phải tội “Đánh bạc” như Tòa án cấp sơ thẩm xác định.

Tuy nhiên, sau khi xét xử Nguyễn Thị S, Nguyễn Thị Lệ Q, Văng Thị Minh T, Trương Thanh S, Nguyễn Thị Kim T, Đặng Thị Thanh T, Nguyễn Thị Nhiên, Nguyễn Thị Như N không kháng cáo, không bị kháng nghị; tội danh,

hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo nêu trên là phù hợp nên không cần thiết phải xem xét lại nội dung của bản án liên quan đến các bị cáo Nguyễn Thị S, Nguyễn Thị Lê Q, Văng Thị Minh T, Trương Thanh S, Nguyễn Thị Kim T, Đặng Thị Thanh T, Nguyễn Thị Nhiên, Nguyễn Thị Như N.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Hàn Minh P, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại phiên tòa, bị cáo Hàn Minh P khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm xác định, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để xử phạt 07 (bảy) tháng tù là phù hợp. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, chuyển từ hình phạt tù sang hình phạt tiền, tuy nhiên, bị cáo nhiều lần bị xử lý hành chính về hành vi đánh bạc, bị xét xử về tội đánh bạc nhưng bị cáo vẫn phạm tội đánh bạc. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là phù hợp. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào khác nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[3] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về việc giải quyết vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[5] Án phí phúc thẩm: Bị cáo Hàn Minh P phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hàn Minh P; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2020/HS-ST ngày 18/02/2020 của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt: Bị cáo Hàn Minh P 07 (bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi bị cáo thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 26/3/2019 đến ngày 04/4/2019.

2. Án phí phúc thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Hàn Minh P phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- | | |
|---------------------------------|---|
| - VKSND tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - TAND thành phố T; | 2 |
| - VKSND thành phố T; | 1 |
| - Chi cục THADS thành phố T; | 1 |
| - Phòng PV06 - Công an tỉnh BD; | 1 |
| - Công an thành phố T; | 2 |
| - Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - Bị cáo; | 3 |
| - Lưu: Tổ HCTP, HSVA, Tòa HS. | 3 |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Sang